

HỆ SINH THÁI FINTECH VIỆT NAM

● NGUYỄN THỊ HOÀNG ĐIỆP - NGUYỄN THỊ KIM TIÊN

TÓM TẮT:

Fintech (Financial technology) có nghĩa là công nghệ tài chính. Để thấy được những tiềm năng cũng như rào cản trong quá trình phát triển của các công ty Fintech, trước tiên chúng ta phải phân tích hệ sinh thái. Một hệ sinh thái Fintech hoàn thiện có vai trò quan trọng đến sự phát triển của lĩnh vực Fintech. Trong bài nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng Mô hình phân tích hệ sinh thái Fintech được phát triển bởi EY để tiến hành phân tích hệ sinh thái Fintech Việt Nam; mô hình này xem xét trên 4 yếu tố chính là Nhân lực, Vốn, Chính sách và Cầu.

Từ khóa: hệ sinh thái Fintech, nhân lực, vốn, chính sách, cầu.

1. Thực trạng phát triển Fintech tại Việt Nam

Theo Fintech News Singapore, số lượng các công ty khởi nghiệp (CTKN) trong lĩnh vực Fintech tại Việt Nam đã tăng lên đáng kể trong giai đoạn 2017 - 2020, cụ thể là từ 44 lên 115 công ty. Phần lớn các công ty Fintech tại Việt Nam tập trung hoạt động ở 3 lĩnh vực: thanh toán, cho vay ngang hàng và Blockchain/Crypto. Trong lĩnh vực thanh toán, ví điện tử đã và đang trở thành một phương thức thanh toán ngày càng phổ biến trên thị trường Việt Nam và 5 cái tên lớn nhất có thể kể đến là MoMo, Payoo, Moca, Zalo Pay và ViettelPay.

Những năm gần đây, thị trường Fintech Việt Nam đang ngày càng bùng nổ và đã có những đóng góp đáng kể vào thị phần chung của khu vực Đông Nam Á. Theo bảng xếp hạng trung tâm Fintech toàn cầu năm 2021, Việt Nam xếp hạng

thứ 70 trên toàn thế giới và xếp ở vị trí 14 trong khu vực châu Á.

2. Hệ sinh thái Fintech Việt Nam

2.1. Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực sẵn có để đáp ứng nhu cầu hiện tại: Thời gian gần đây, nhu cầu tuyển dụng các tài năng có tay nghề trong lĩnh vực Fintech tại thị trường Việt Nam đang ngày càng tăng cao, trong khi nhân lực đã qua đào tạo thuộc lĩnh vực này lại mỏng. Các mảng như công nghệ chuỗi khối, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, máy học đang rất khan hiếm nhân sự có kinh nghiệm người Việt Nam; phần lớn nhân sự làm việc trong các lĩnh vực này đều có xuất phát điểm là các kỹ sư IT nói chung và ngoài ra các công ty Fintech buộc phải tuyển các chuyên gia, kỹ sư từ nước ngoài sang làm việc.

Thống kê của Bộ Thông tin - Truyền thông cho thấy, có tới 72% sinh viên ngành IT không có kinh

nghiệm thực hành sau khi ra trường, 42% thiếu kỹ năng làm việc nhóm và 80% lập trình viên phải được đào tạo lại. Với hiện trạng này, các công ty Fintech đã chấp nhận tuyển các sinh viên mới tốt nghiệp và họ tự đào tạo lại để có thể phụ trách cũng như thực hiện các yêu cầu công việc đặt ra. Mặc dù chất lượng đào tạo nguồn nhân lực IT trong những năm gần đây đang dần được cải thiện, nhưng một thách thức khác đối với nhân lực trong lĩnh vực Fintech là cần đạt được kỹ năng 3 trong 1. Vì thực tế cho thấy, nguồn nhân lực có chuyên môn về tài chính gặp bất cập về kỹ năng ứng dụng công nghệ, ngược lại các kỹ sư giỏi công nghệ thì lại chưa được trang bị đủ kiến thức chuyên sâu về tài chính, bên cạnh đó kỹ năng về ngoại ngữ cũng còn khá hạn chế.

Theo TopDev (một nền tảng tuyển dụng và việc làm dành riêng trong lĩnh vực IT), Việt Nam cần 450.000 nhân lực ngành IT vào năm 2021, nhưng theo tính toán chỉ đáp ứng được 430.000. Ngoài ra, chỉ có khoảng 30% sinh viên chuyên ngành IT đáp ứng được nhu cầu của các công ty đặt ra. Như vậy, tại thị trường Việt Nam hiện nay, nhân sự thuộc lĩnh vực công nghệ nói chung đã khan hiếm nên nhân sự trong lĩnh vực Fintech lại càng khan hiếm hơn, mặc dù các công ty Fintech luôn sẵn sàng chi trả mức lương rất cao để thu hút được nhân sự có chất lượng.

Nguồn nhân lực sẵn sàng để đáp ứng nhu cầu trong tương lai: Xét về nguồn nhân lực ngành IT, mỗi năm Việt Nam có thêm khoảng 50.000 sinh viên tốt nghiệp với trình độ từ cao đẳng trở lên, tuy nhiên chỉ có 1/3 trong số đó đáp ứng được yêu cầu đặt ra của các doanh nghiệp. Trong hơn 250 trường đại học trên cả nước, có khoảng 150 trường có đào tạo ngành IT (chiếm khoảng 60%) nhưng trong đó chỉ có 20 trường có chỉ tiêu tuyển sinh từ 400 sinh viên trở lên, còn lại không đáng kể (Nguyễn Thanh Tuyên, Bộ Thông tin - Truyền thông).

Xét về nguồn nhân lực đúng chuyên ngành Fintech, tính đến năm 2019 chỉ mới có 2 trường đại học mở chương trình đào tạo về chuyên ngành

liên quan trực tiếp đến lĩnh vực Fintech là Trường Đại học Kinh tế Quốc dân với chương trình đào tạo cử nhân Fintech đầu tiên tại Việt Nam và Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh dự kiến sẽ đào tạo ngành Robot và AI. Tuy nhiên, trong 3 năm gần đây, nắm bắt được xu thế phát triển nhanh chóng của lĩnh vực Fintech cũng như cơ hội nghề nghiệp trong tương lai từ ngành này, một số trường đại học đã mở thêm chuyên ngành đào tạo Fintech như: Đại học Kinh tế Luật TP. Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và gần đây nhất là Đại học Hoa Sen.

2.2. Nguồn vốn

Theo số liệu của UOB (United Overseas Bank Limited - ngân hàng Singapore thuộc top những nhà băng lớn và uy tín nhất châu Á), tổng số vốn đầu tư vào lĩnh vực Fintech ở Đông Nam Á đang ngày càng tăng mạnh từ 404 triệu USD năm 2017 lên đến 3,5 tỷ USD năm 2021. Riêng các công ty Fintech tại Việt Nam cũng đã có những bước tiến nhảy vọt về thu hút vốn đầu tư ở giai đoạn này. Năm 2021, Việt Nam đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á về vốn tài trợ Fintech (sau Singapore và Indonesia); cụ thể, Việt Nam đã kêu gọi thành công 375 triệu USD với 15 thương vụ, trong đó 2 thương vụ lớn là VNPay nhận mức đầu tư lên đến 250 triệu USD vòng Series B và Momo nhận 100 triệu USD vòng Series D. Bên cạnh các khoản đầu tư lớn rót vào các kỳ lân, nhiều CTKN tân binh cũng thành công thu hút đầu tư như Infina, Gimo, AnFin... Khoảng 70% công ty Fintech tại Việt Nam hiện nay là các CTKN chủ yếu có vốn đầu tư từ nước ngoài.

Vốn đầu tư mạo hiểm: Số vốn đầu tư mạo hiểm rót vào các CTKN Việt Nam đã tăng mạnh trong 4 năm trở lại đây; tổng số vốn đầu tư đạt mức cao kỷ lục là hơn 1,4 tỷ USD vào năm 2021 (tăng gấp 3,2 lần so với năm 2020 và vượt qua con số 874 triệu USD năm 2019); trong đó thanh toán vẫn luôn

nằm trong Top 2 ngành thu hút vốn đầu tư (lần lượt chiếm khoảng 22%, 34%, 22%, 31% trên tổng số vốn đầu tư mạo hiểm đổ vào các CTKN Việt Nam từ năm 2018 - 2021).

Được nhận định là một thị trường khởi nghiệp tiềm năng nên Việt Nam đang là điểm đến yêu thích của các quỹ đầu tư mạo hiểm. Tổng số quỹ đầu tư hoạt động tại thị trường Việt Nam đã tăng lên 60% trong năm 2021, trong đó Việt Nam là quốc gia có số lượng nhà đầu tư tích cực thứ hai (sau Singapore). Ngoài ra, nếu trong thời gian tới khung pháp lý và cơ chế, chính sách cho sự phát triển của thị trường vốn đầu tư mạo hiểm ở Việt Nam được xây dựng hoàn thiện hơn thì các CTKN nói chung và các công ty Fintech nói riêng sẽ có nhiều cơ hội hơn nữa.

IPO: Tính đến hiện tại vẫn chưa có công ty Fintech nào tại Việt Nam phát hành cổ phiếu ra công chúng. NextPay là công ty Fintech duy nhất đã công bố lộ trình IPO, cụ thể là vào đầu năm 2020 NextPay đã xem xét phương án phát hành riêng lẻ để huy động khoảng 60 - 100 triệu USD trong quý I/2021 trước khi thực hiện kế hoạch niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào năm 2022.

Thực tế cho thấy, các công ty Fintech chủ yếu huy động vốn từ các nhà đầu tư lớn và các công ty đầu tư mạo hiểm hơn IPO. Điển hình như Momo - công ty Fintech hàng đầu tại Việt Nam hiện nay, dù được rất nhiều nhà đầu tư quan tâm và có hoạt động kinh doanh khá tốt nhưng khi được hỏi về kế hoạch niêm yết thì lãnh đạo của công ty này cho biết “Đó là câu chuyện của tương lai”.

2.3. Về chính sách

Sự hỗ trợ của các cơ quan nhà nước thông qua những quy định được ban hành: Trước sự bùng nổ của các công ty Fintech, Ban Chỉ đạo về lĩnh vực Fintech đã được thành lập theo Quyết định số 328/QĐ-NHNN vào ngày 16/03/2017, với nhiệm vụ hoàn thiện hệ sinh thái và khuôn khổ pháp lý để tạo môi trường thuận lợi cho các công ty Fintech phát triển.

Những năm qua, Việt Nam cũng đã ban hành khá nhiều văn bản hướng dẫn nhưng chủ yếu tập trung ở lĩnh vực thanh toán, điển hình như: Thông tư số 39/2014/TT-NHNN hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán (2014); Quyết định số 1813/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 (2021); cùng một số Thông tư quy định về vấn đề an toàn, bảo mật... Còn những lĩnh vực khác như cho vay ngang hàng, giao diện lập trình ứng dụng mở, định danh khách hàng điện tử, chuyển tiền xuyên biên giới... vẫn chưa có quy định pháp lý cụ thể để điều chỉnh.

Ngày 09/03/2021, Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 316/2021/QĐ-TTg về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ. Đến ngày 18/11/2021, NHNN đã chấp thuận cho VNPT (Quyết định số 1820/QĐ-NHNN) & Mobifone (Quyết định số 1818/QĐ-NHNN) triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money. Thời gian triển khai thí điểm là 2 năm và kết quả thí điểm sẽ là cơ sở thực tiễn để cơ quan quản lý có thẩm quyền xem xét, xây dựng và ban hành các quy định pháp lý chính thức cho hoạt động cung ứng dịch vụ tại Việt Nam.

Ngày 06/9/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 100/NQ-CP về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng. Vào tháng 04/2022, NHNN đã lấy ý kiến của nhân dân đối với dự thảo Nghị định này và các giải pháp Fintech trong lĩnh vực ngân hàng được phép thử nghiệm tại Cơ chế thử nghiệm gồm 6 lĩnh vực sau: (1) Cấp tín dụng trên nền tảng công nghệ, (2) Chấm điểm tín dụng, (3) Chia sẻ dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng, (4) Cho vay ngang hàng, (5) Ứng dụng công nghệ chuỗi khối, sổ cái phân tán trong hoạt động ngân hàng, (6) Ứng dụng các công nghệ khác trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng... Đây được xem là một tín hiệu khá tích cực cho thấy tư duy đổi mới sáng tạo

về mặt chính sách của Chính phủ trong định hướng phát triển thị trường Fintech Việt Nam.

Chính sách ưu đãi: Theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ được ban hành ngày 01/02/2019, bắt đầu từ ngày 20/03/2019 các doanh nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam (trong đó có các CTKN Fintech) sẽ được hưởng một số ưu đãi sau: miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm đầu và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (riêng đối với năm tài chính, nếu doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện về doanh thu của sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu của doanh nghiệp thì sẽ không được miễn, giảm); miễn, giảm tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai; một số ưu đãi về tín dụng...

2.4. Về cấu

Các tổ chức tài chính truyền thống: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang từng bước tạo ra những thay đổi căn bản trong mô hình kinh doanh và quản trị của các ngân hàng, cụ thể là theo hướng ngân hàng số và sự xuất hiện của các công ty Fintech đóng một vai trò quan trọng trong việc cung cấp các giải pháp tài chính hiện đại. Nhiều nghiên cứu cho thấy, cả ngân hàng và công ty Fintech đều có với những lợi thế, hạn chế riêng nên xu hướng hợp tác để hỗ trợ cho nhau là một hướng đi tất yếu tại Việt Nam hiện nay.

Tính đến tháng 9/2020, chỉ có 5% các ngân hàng thương mại chưa tính đến việc xây dựng chiến lược chuyển đổi số; còn 95% là trong giai đoạn đã phê duyệt /đang xây dựng/có dự định triển khai chiến lược chuyển đổi số, trong đó 81% đã phê duyệt và đang xây dựng (Phạm Tiến Dũng, Ngân hàng Nhà nước). Về xu hướng hợp tác giữa ngân hàng và các công ty Fintech, một khảo sát của Ngân hàng Nhà nước vào năm 2018 cho thấy, trong số những lựa chọn được đưa ra, hợp tác với các công ty Fintech được nhiều ngân hàng chọn nhất với 81%.

Trên thực tế, có đến 72% công ty Fintech đã liên kết với ngân hàng, chỉ có 14% phát triển dịch vụ mới và 14% sẵn sàng cạnh tranh với ngân hàng (Ngân hàng Nhà nước, 2019). Bên cạnh một số thương vụ hợp tác với các công ty Fintech trong nước như VIB & Weezi Digital, VPBank & FE Credit, Vietcombank & M_Service, MB & Boomerang Technology... thì nhiều ngân hàng còn hợp tác với các Fintech nước ngoài như Vietinbank & Opportunity Network (Anh), CIMB Bank Việt Nam & Toss (Hàn Quốc), OCB & RippleNet (Mỹ), TPBank & Backbase (Hà Lan)...

Người tiêu dùng: Là quốc gia đông dân thứ 15 trên toàn thế giới với hơn 98 triệu người đang sinh sống, trong đó khoảng 69% là trong độ tuổi từ 15 - 64 (2021); có tới 70% dân số sử dụng điện thoại thông minh và 70% dân số sử dụng Internet. Tuy nhiên, hiện vẫn còn tới 69% dân số Việt Nam chưa được tiếp cận đến các dịch vụ tài chính và Việt Nam đứng thứ 2 trong 10 quốc gia có tỷ lệ tiếp cận dịch vụ tài chính thấp nhất trên thế giới (Merchant Machine, 2021). Một khảo sát của McKinsey Vietnam (Tập đoàn hàng đầu thế giới về lĩnh vực tư vấn chiến lược kinh doanh) cho thấy, có 50% số người được hỏi đã trả lời họ sẵn sàng sử dụng các sản phẩm Fintech mới, đặc biệt là trong lĩnh vực thanh toán số; ngoài ra, phần lớn họ còn đánh giá trong 10 - 15 năm tới mô hình hợp tác giữa ngân hàng - công ty Fintech sẽ dần thay thế mô hình ngân hàng truyền thống.

Thương mại điện tử (TMĐT) bùng nổ là một tín hiệu tốt thúc đẩy lĩnh vực thanh toán điện tử phát triển và Việt Nam được đánh giá là thị trường TMĐT phát triển nhanh nhất khu vực Đông Nam Á. Theo báo cáo "SYNC Southeast Asia", ước tính tổng giá trị hàng hóa thương mại điện tử của Việt Nam sẽ đạt khoảng 56 tỉ USD vào năm cuối 2026 (cao gấp 4,5 lần so với năm 2021). Bên cạnh đó, Việt Nam cũng là một trong những quốc gia đi đầu về chuyển đổi kỹ thuật số; cứ trong 10 người tiêu dùng từ 15 tuổi trở lên thì sẽ có 7 người truy cập kỹ thuật số và Việt Nam có khoảng 53 triệu

người tiêu dùng kỹ thuật số vào cuối năm 2021. Tính đến nay, gần một nửa người tiêu dùng Việt Nam đã chuyển sang mua sắm trực tuyến.

Doanh nghiệp: Tính đến cuối năm 2020, các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) chiếm tới 98% trong tổng số 800.000 doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam; đóng góp khoảng 45% vào GDP quốc gia, 31% tổng thu ngân sách và tạo ra hơn 5 triệu việc làm. Tuy nhiên, tỷ lệ các DNVVV được tiếp cận nguồn vốn chính thức là không cao, vẫn còn tới hơn 60% các DNVVN phải tìm tới nguồn tín dụng phi chính thức và một trong những lý do chính khiến các ngân hàng chưa sẵn sàng cho các DNVVN vay vốn là thiếu thông tin để đánh giá mức độ tín nhiệm. So với mô hình cho vay truyền thống, mô hình cho vay trực tuyến có lợi thế hơn là họ được trang bị những công nghệ mới như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo để kiểm tra cũng như đánh giá nền tảng tín dụng của những

khách hàng vay thông qua nhiều biến khác nhau có liên quan đến người vay. Ngoài ra, gọi vốn cộng đồng cũng là một sản phẩm nổi bật khác của Fintech có thể hỗ trợ vấn đề tiếp cận vốn cho các DNVVN.

3. Kết luận

Được đánh giá là một thị trường tiềm năng để phát triển lĩnh vực Fintech với nhiều điều kiện thuận lợi như dân số đông và trẻ, tỷ lệ dân số có sử dụng internet và điện thoại thông minh cao, hơn 2/3 dân số chưa được tiếp cận với các dịch vụ tài chính chính thức, thương mại điện tử bùng nổ. Tuy nhiên, hệ sinh thái Fintech ở Việt Nam hiện nay vẫn chưa hoàn chỉnh, ngoài rào cản khan hiếm nhân sự có kinh nghiệm thì khuôn khổ pháp lý chưa đầy đủ và chưa đồng bộ với tình hình hoạt động thực tế chính là trở ngại lớn nhất cho sự phát triển của các công ty Fintech tại Việt Nam ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Appota (2021). Báo cáo ứng dụng di động 2021. Truy cập tại https://img.vietnamfinance.vn/upload/news/hoanghung_btv/2021/5/12/bao-cao-ung-dung-di-dong.pdf
2. Facebook, Bain & Company (2021). Southeast Asia, The Home For Digital Transformation. [Online] Available at <https://www.facebook.com/business/news/southeast-asia-the-home-for-digital-transformation>
3. Findexable (2021). Global Fintech Rankings Report 2021 - Bridging the gap. [Online] Available at <https://findexable.com/wp-content/uploads/2021/06/Global-Fintech-Rankings-2021-v1-23-June-21.pdf>
4. Fintech News Singapore (2020). Vietnam Fintech Report 2020. [Online] Available at <https://fintechnews.sg/wp-content/uploads/2020/11/Vietnam-Fintech-Report-2020.pdf>
5. TopDev (2021). Vietnam IT market Report - Developers Recruitment State2021. [Online] Available at https://topdev.vn/TopDev_VietnamITLandscape_2020.pdf
6. Trang Trần (2022). Công bố Báo cáo Đổi mới Sáng tạo và Đầu tư Công nghệ Việt Nam. Truy cập tại: <https://kinhtevadubao.vn/cong-bo-bao-cao-doi-moi-sang-tao-va-dau-tu-cong-nghe-viet-nam-22346.html>
7. Trọng Nhân (2019). Chỉ 30% trong số 50.000 sinh viên công nghệ thông tin ra trường đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp. Truy cập tại: <https://tuoitre.vn/chi-30-trong-so-50-000-sinh-vien-cong-nghe-thong-tin-ra-truong-dap-ung-yeu-cau-doanh-nghiep-20191213151913896.htm>

8. TS. Hoàng Hải Yến và TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung và ThS. Nguyễn Thị Thùy Dương và cộng sự (2021). Ngân hàng bắt đầu Fintech (phần 1): Hợp tác Ngân hàng - Fintech trong điều kiện ổn định tài chính toàn diện. Truy cập tại: <https://future.ueh.edu.vn/chi-tiet-knowlege/ngan-hang-bat-tay-fintech-phan-1-hop-tac-ngan-hang-fintech-trong-dieu-kien-on-dinh-tai-chinh-toan-dien/>

9. UOB et al. (2021). FinTech in ASEAN 2021: Digital takes flight. [Online] Available at <https://www.uobgroup.com/techecosystem/news-insights-fintech-in-asean-2021.html>

Ngày nhận bài: 3/6/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/6/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/7/2022

Thông tin tác giả:

1. ThS. NGUYỄN THỊ HOÀNG ĐIỆP

2. ThS. NGUYỄN THỊ KIM TIÊN

Phân hiệu Trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh tại Gia Lai

FINTECH ECOSYSTEM IN VIETNAM

● Master. **NGUYEN THI HOANG DIEP**¹

● Master. **NGUYEN THI KIM TIEN**¹

¹Nong Lam University - Gia Lai Campus

ABSTRACT:

Fintech means financial technology. To see the advantages and barriers in the development process of Fintech companies, we must first analyze the ecosystem. A perfect Fintech ecosystem plays an important role in the development of the Fintech sector. In this research, the author used the Fintech Ecosystem Analysis Model developed by EY to analyze the Vietnam Fintech ecosystem; this model considers four main factors: Talent, Capital, Policy and Demand.

Keywords: Fintech ecosystem, talent, capital, policy, demand.